QUYẾT ĐỊNH
của Ủy ban nhân dân tỉnh DakLak số 61/2002/QĐ-UB ngày 03//5/2002 về việc ban hành chỉ giới đường đỏ một số tuyến đường giao thông tại thành phố Buôn Ma Thuột.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/06/1994;

- Căn cứ Nghị định số 91/CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ ban hành điều lệ quản lý qui hoạch đô thị;

- Căn cứ Quyết định số 1530/QĐ-UB, ngày 31/7/1998 của UBND tỉnh về việc Điều chỉnh qui hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2020;

- Căn cứ Quyết định số 16/2002/QĐ-UB, ngày 08/3/2002 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch xây dựng văn bản qui phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh ban hành,

- Theo đề nghị của Liên ngành: Xây dựng - Giao thông Vận tải - UBND thành phố Buôn Ma Thuột tại Công văn số 309/CV-LN, ngày 12/6/2001 và báo cáo giải trình của Sở Xây dựng tại Công văn số 140/SXD-QLN, ngày 12/4/2002;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành qui định chỉ giới đường đỏ một số tuyến đường giao thông tại thành phố Buôn Ma Thuột, thay thế Quyết định số 542/QĐ-UB, ngày 15/7/1994 và Quyết định số 1474/QĐ-UB, ngày 10/11/1995 của UBND tỉnh về việc ban hành, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung chỉ giới xây dựng một số tuyến đường giao thông tại thành phố Buôn Ma Thuột.

- Qui định chỉ giới đường đỏ một số tuyến đường giao thông tại thành phố Buôn Ma Thuột là cơ sở để thực hiện công tác quản lý đô thị theo qui hoạch bao gồm: Lập, phê duyệt dự án cải tạo, đầu tư xây dựng các công trình, cấp chứng chỉ qui hoạch, thẩm định thiết kế, cấp giấy phép xây dựng, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất, xử lý các vi phạm về xây dựng trong đô thị.

Điều 2. Giao cho Sở Giao thông - Vận tải chủ trì phối hợp cùng với Sở Xây dựng, UBND thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức việc xác định tim đường; Sở Xây dựng chủ trì phối hợp cùng với UBND thành phố Buôn Ma Thuột xác định mốc chỉ giới đường đỏ, tổ chức hướng dẫn, phổ biến rộng rãi quyết định này và các tiêu chuẩn qui định của Nhà nước để nhân dân, đơn vị, tổ chức xã hội tại địa phương biết và thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Xây dựng; Địa chính, Giao thông - Vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các qui định về chỉ giới đường đỏ các tuyến đường tại thành phố Buôn Ma Thuột trước đây, trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(đã ký)
Đặng Đức Yến

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮKLẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG TẠI THÀNH PHỐ BUÔNMATHUỘT
(Kèm theo quyết định số: 61 /2002/QĐ-UB ngày 03 tháng 5 năm 2002 của UBND tỉnh ĐắkLắk)

STT	TÊN ĐƯỜNG PHỐ	GIỚI HẠN		CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ	CHÚ THÍCH
		TỪ...	ĐẾN...		
A-	NHỮNG ĐƯỜNG CÓ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ GIỮ NGUYÊN NHƯ QUYẾT ĐỊNH SỐ 1474/QĐ.UB NGÀY 10/11/1995 CỦA UBND TỈNH ĐẮKLẮK:				
A-I	ĐƯỜNG CHÍNH TRUNG TÂM				
1	Phan Chu Trinh	Ngã 6 trung tâm	Nguyễn Văn Trỗi	24,00	
		Nguyễn Văn Trỗi	Giải phóng	30,00	
2	Phan Bội Châu	Nguyễn Tất Thành	Giải phóng	24,00	
A-II	ĐƯỜNG CHÍNH KHU VỰC				
1	Nơ Trang Lơng	Ngã 6 trung tâm	Lê Hồng Phong	22,00	
2	Đinh Tiên Hoàng	Nguyễn Tất Thành	Lê Duẩn	30,00	
3	Mai Hắc Đế	Nguyễn Du	Giải Phóng	24,00	
4	Đường khối 10 Thắng Lợi cũ (vào buôn Đhar Prông)	Phan Chu Trinh	Buôn Đhar Prông	20,00	
A-III	ĐƯỜNG KHU VỰC				
1	Bà Triệu	Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Tất Thành	20,00	
		Nguyễn Tất Thành	Lê Thánh Tông	20,00	
2	Đào Duy Từ	Phan Bội Châu	Hết đường	20,00	
3	Hai Bà Trưng	Nơ Trang Lơng	Nguyễn Văn Trỗi	20,00	Sở Xây dựng hướng dẫn những đoạn giữ nguyên mặt phố cũ trước 10/1995
4	Hùng Vương	Ngã 6 trung tâm	Ama Khê	20,00	
5	Y Jút	Nguyễn Công Trứ	Hết đường	20,00	Sở Xây dựng hướng dẫn những đoạn giữ nguyên mặt phố cũ trước 10/1995
6	Mạc Thị Bưởi	Quang Trung	Hết đường	20,00	
7	Nguyễn Đức Cảnh	Hoàng Diệu	Nguyễn Văn Trỗi	18,00	
8	Nguyễn Trãi	Phan Bội Châu	Hết đường	20,00	
9	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Hoàng Diệu	Hết đường	18,00	
10	Phan Đình Giót	Lê Hồng Phong	Lê Duẩn	20,00	

STT	TÊN ĐƯỜNG PHỐ	GIỚI HẠN		CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ	CHÚ THÍCH
		TỪ...	ĐẾN...		
11	Nguyễn Công Trứ	Lê Hồng Phong	Đinh Tiên Hoàng	20,00	đường Lê Lợi cũ
		Đinh Tiên Hoàng	Hết đường	18,00	
12	Trần Bình Trọng	Quang Trung	Hết đường	20,00	
13	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Cầu gỗ suối Đốc học	Cổng Bệnh viện TPhố	20,00	
14	Nguyễn Thị Minh Khai	Phan Chu Trinh	Phạm Ngũ Lão	20,00	
15	Đoàn Thị Điểm	Lý Thường Kiệt	Hết đường	12,00	
16	Lê Đại Hành	Trần Phú	Nguyễn Văn Trỗi	14,00	
17	Ngô Gia Tự	Nguyễn Tất Thành	Hết đường	18,00	
18	Ngô Mây	Phan Bội Châu	Hoàng Diệu	18,00	
		Hoàng Diệu	Trần Phú	12,00	
19	Nguyễn Du	Lê Duẩn	Giải phóng	20,00	P. Tân Tiến
		Lê Duẩn	Cầu chui	18,00	P. Tự An
		Cầu chui	Đồi Thủy văn	16,00	
20	Nguyễn Văn Trỗi	Phan Chu Trinh	Y Jút	16,00	
21	Phạm Hồng Thái	Lê Duẩn	Hết đường thẳng	18,00	
	Phạm H.Thái (nhánh rẽ)	Ngã 3 Tr. Ng V Trỗi	Nhà thờ Trần H Đạo	14,00	
22	Phạm Ngũ Lão	Hoàng Diệu	Nguyễn T Minh Khai	18,00	
		Nguyễn T Minh Khai	Cầu suối Ea Ngay	20,00	
23	Tán Thuật	Đinh Tiên Hoàng	Phạm Hồng Thái	16,00	
B-	NHỮNG ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐỔI TÊN, ĐIỀU CHỈNH GIỚI HẠN ĐƯỜNG SO VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1474/QĐ.UB NGÀY 10/11/1995 CỦA UBND TỈNH ĐẮKLẮK:				
B-I	ĐƯỜNG CHÍNH TRUNG TÂM				
1	Nguyễn Tất Thành	Ngã 6 trung tâm	Bùng binh Km3	44,00	Đường Nguyễn Chí Thanh cũ
2	Lê Duẩn	Ngã 6 trung tâm	Ngã 3-Phan Huy Chú	30,00	Đường Thống Nhất và Độc Lập cũ, chỉnh tâm theo tim đường mới.
B-II	ĐƯỜNG CHÍNH KHU VỰC				
1	Y Wang	Lê Duẩn	Hồ Ea Kao	24,00	Đường vào hồ Ea Kao cũ
2	Hoàng Diệu	Phan Chu Trinh	Trương Công Định	22,00	
		Lê Thánh Tông	Phan Chu Trinh	14,00	Theo QH Đông bắc
3	Chu Văn An	Nguyễn Chí Thanh	Phan Chu Trinh	20,00	Đường vào Tổng kho XNK cũ

STT	TÊN ĐƯỜNG PHỐ	GIỚI HẠN		CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ	CHÚ THÍCH
		TỪ...	ĐẾN...		
4	Trần Hưng Đạo	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	20.00	Đường Trần Quốc Tuấn cũ
		Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	24.00	Theo QH Đông bắc
B-III	ĐƯỜNG KHU VỰC				
1	Điện Biên Phủ	Nguyễn Công Trứ	Nguyễn T Minh Khai	20.00	
		Nguyễn T Minh Khai	Hết đường	18.00	
2	Lý Thường Kiệt	Nguyễn Công Trứ	Đoàn Thị Điểm	20.00	Sở Xây dựng hướng dẫn những đoạn giữ
		Đoàn Thị Điểm	Hết đường	16.00	nguyên mặt phố cũ trước 10/1995
3	Lý Tự Trọng	Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	24.00	
		Phan Chu Trinh	Nguyễn Khuyến	18.00	Đường lô chính TK Phan C Trinh
4	Giải phóng	Lê Duẩn	Nguyễn Chí Thanh	30.00	Đường bao Thành Phố cũ
5	Trần Quý Cáp	Y Nuê	Nguyễn Văn Cừ	30.00	Đường bao phía Đông TP.BMT cũ
6	Quang Trung	Phan Chu Trinh	Hẻm 171 Phan Bội Châu	20.00	
		Hẻm 171 Phan Bội Châu	Mạc Đĩnh Chi	18.00	
7	Lê Hồng Phong	Nguyễn Du	Nguyễn T Minh Khai	20.00	Cả đường Phan Đình Phùng cũ
		Nguyễn T Minh Khai	Hết đường	14.00	
8	Trần Phú	Phan Chu Trinh	Ngô Mây	20.00	
		Ngô Mây	Nguyễn Tri Phương	16.00	
9	Thăng Long	Đinh Tiên Hoàng	Sau Sở KHĐT	10.00	Theo QĐ1338 của Thành phố
		Lê Duẩn	Đinh Tiên Hoàng (phía Nam)	16.00	
10	Tôn Thất Tùng	Lê Duẩn	Mai Hắc Đế	16.00	đường Trần Hưng Đạo cũ
11	Phan Đình Phùng	Phan Bội Châu	An Dương Vương	18.00	
12	Ama Khê	Nguyễn Tất Thành	Hết đường	20.00	đường Đôi sao cũ
13	Ama Jao	Nguyễn Tất Thành	Hết đường	18.00	đường vào buôn Păn Lâm cũ
14	Nguyễn Tri Phương	Phan Bội Châu	Hết đường	18.00	đường Trưng Vương cũ
15	Trương Công Định	Phan Bội Châu	Hết đường (Hẻm Ng. Tri Phương	20.00	đường vào Địa chất cũ
16	Nguyễn Thông	Nguyễn Đình Chiểu	Lý Tự Trọng	18.00	đường lô chính Tiểu khu Phan C. Trinh
17	Nguyễn Khuyến	Nguyễn Đình Chiểu	Đường vào buôn Đhar Prông	18.00	đường lô chính Tiểu khu Phan C. Trinh
18	Nguyễn Thái Học	Phan Chu Trinh	Nguyễn Khuyến	18.00	đường lô chính Tiểu khu Phan C. Trinh
19	Trần Cao Vân	Phan Chu Trinh	Nguyễn Khuyến	18.00	đường lô chính Tiểu khu Phan C. Trinh

STT	TÊN ĐƯỜNG PHỐ	GIỚI HẠN		CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ	CHÚ THÍCH
		TỪ...	ĐẾN...		
20	Mai Xuân Thưởng	Phan Bội Châu	Giải phóng	20,00	đường Cầu đỏ cũ
21	Hồ Tùng Mậu	Lê Hồng Phong	Nguyễn Du	16,00	đường Lê Lợi kéo dài cũ
22	Nguyễn Viết Xuân	Lê Duẩn	Mai Hắc Đế	16,00	đường khu phố 1 Tân Thành cũ
23	Y Nuê	Lê Duẩn	Hết đường	18,00	đường vào Nhà máy điện Ea Tam cũ
C-	NHỮNG ĐƯỜNG CÓ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ BỔ SUNG :				
C-I	ĐƯỜNG CHÍNH TRUNG TÂM				
1	Lê Thánh Tông	Phan Bội Châu	Nguyễn Đình Chiểu	30,00	Theo QH khu Đông bắc
		Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Hữu Thọ	24,00	
2	Tôn Đức Thắng	Trần Quang Khải	Nguyễn Hữu Thọ	30,00	Lê T. Tôn A theo QH khu Đông bắc
C-II	ĐƯỜNG CHÍNH KHU VỰC				
1	Trường Chinh	Bà Triệu	Lê Thị Hồng Gấm	24,00	đường Dọc D1 theo QH khu Đông bắc
2	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Khuyến	24,00	
3	Trần Nhật Duật	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Khuyến	24,00	đường N6 theo QH khu Đông bắc
4	Ngô Quyền	Trần Hưng Đạo	Chu Văn An	24,50	Lê T. Tôn B theo QH khu Đông bắc
C-III	ĐƯỜNG KHU VỰC				
1	Lê Thị Hồng Gấm	Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	24,00	Đoạn từ Tôn Đức Thắng đến Phan Chu Trinh hướng tuyến theo QH Đông bắc
2	Nguyễn Văn Bé	Nguyễn T Minh Khai	Nguyễn Văn Trỗi	12,00	
3	Kim Đồng	Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	10,00	
4	Lý Nam Đế	Nguyễn Tất Thành	Y Bih Alê Ô	20,00	đường N1 theo QH khu Đông bắc
		Y Bih ALê Ô	Phan Chu Trinh	14,00	
5	Trần Quang Khải	Nguyễn Tất Thành	Y Bih Alê Ô	20,00	đường N2 theo QH khu Đông bắc
		Y Bih ALê Ô	Phan Chu Trinh	14,00	
6	Tú Xương	Trường Chinh	Phan Chu Trinh	14,00	đường N4 theo QH khu Đông bắc
7	Trần Khánh Dư	Trường Chinh	Phan Chu Trinh	14,00	đường N5 theo QH khu Đông bắc
8	Y Bih Alê ô	Trần Hưng Đạo	Lê Thị Hồng Gấm	14,00	đường Dọc D2 theo QH khu Đông bắc
9	Lý Thái Tổ	Phan Bội Châu	Tản Đà	14,00	Theo QH khu Đông bắc
10	Tản Đà	Phan Chu Trinh	Lê Thánh Tông	10,00	đường N6A theo QH điểm dân cư K10

STT	TÊN ĐƯỜNG PHỐ	GIỚI HẠN		CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ	CHÚ THÍCH
		TỪ...	ĐẾN...		
11	Tô Hiệu	Lê Thánh Tông	Lê T Hồng Gấm	10.00	
		Lê T Hồng Gấm	Ngô Gia Tự	14.00	
12	Bùi Thị Xuân	Nguyễn Tất Thành	Ama Khê	12.00	
13	Lê Quý Đôn	Nguyễn Chí Thanh	Lê Thánh Tông	22.00	Trục 1 Khu cao su thanh lý Km3
14	Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Chí Thanh	Lê Thánh Tông	18.00	Trục 2 Khu cao su thanh lý Km3 Đường lệch tim: bên phải 10m; bên trái 8m.
15	Hoàng Văn Thụ	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	16.00	Trục ngang khu cao su thanh lý Km3
16	Phù Đổng	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	16.00	Trục ngang khu cao su thanh lý Km3
17	Cao Thắng	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	16.00	Trục ngang khu cao su thanh lý Km3
18	Nguyễn Biểu	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	16.00	Trục ngang khu cao su thanh lý Km3
19	Ngô Thì Nhậm	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	22.00	Trục ngang khu cao su thanh lý Km3
20	Phạm Ngọc Thạch	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	16.00	Trục ngang khu cao su thanh lý Km3
21	Nguyễn Thượng Hiền	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	16.00	Trục ngang khu cao su thanh lý Km3
22	Phan Đăng Lưu	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	16.00	Trục ngang khu cao su thanh lý Km3
23	Lý Chính Thắng	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	16.00	Trục ngang khu cao su thanh lý Km3
24	Thái Phiên	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	16.00	Trục ngang khu cao su thanh lý Km3
25	Ông ích Khiêm	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	16.00	Trục ngang khu cao su thanh lý Km3
26	Trần Quốc Thảo	Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Thọ	16.00	Trục ngang khu cao su thanh lý Km3
27	Huỳnh Thúc Kháng	Lý Tự Trọng	Trần Nhật Duật	10.00	đường lô TK Phan Chu Trinh
28	Văn Cao	Lý Tự Trọng	Trần Nhật Duật	10.00	đường lô TK Phan Chu Trinh
29	Cao Bá Quát	Lý Tự Trọng	Trần Nhật Duật	10.00	đường lô TK Phan Chu Trinh
30	Trần Quốc Toản	Lý Tự Trọng	Trần Nhật Duật	10.00	đường lô TK Phan Chu Trinh
31	Tô Hiến Thành	Lý Tự Trọng	Trần Nhật Duật	10.00	đường lô TK Phan Chu Trinh
32	Đào Tấn	Lý Tự Trọng	Trần Nhật Duật	10.00	đường lô TK Phan Chu Trinh
33	Tống Duy Tân	Lý Tự Trọng	Trần Nhật Duật	10.00	đường lô TK Phan Chu Trinh
34	Lê Lai	Trương Công Định	Hết đường	18.00	Trục chính TK Phan Bội Châu
35	An Dương Vương	Trương Công Định	Phan Đình Phùng	18.00	Trục chính TK Phan Bội Châu
36	Nguyễn Trung Trực	Nguyễn Tri Phương	Hết đường	18.00	Trục chính TK Phan Bội Châu
37	Thủ Khoa Huân	Mai Xuân Thưởng	Giải phóng	18.00	
38	Nơ Trang Gưh	Quang Trung	Mai Xuân Thưởng	16.00	Quyết định 1805/QĐUB ngày 01/9/1998
39	Đinh Công Tráng	Quang Trung	Nơ Trang Gưh	16.00	

STT	TÊN ĐƯỜNG PHỐ	GIỚI HẠN		CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ	CHÚ THÍCH
		TỪ...	ĐẾN...		
40	Lương Thế Vinh	Nguyễn Du	Mai Xuân Thưởng	12.00	
41	Hồ Xuân Hương	Phan Bội Châu	Quang Trung	10.00	Hẻm 173 Phan B Châu
42	Hoàng Hoa Thám	Quang Trung	Nguyễn Du	16.00	
43	Mạc Đĩnh Chi	Phan Bội Châu	Mai Xuân Thưởng	20.50	Theo QH Điểm dân cư Nhà máy CS 10/3
44	Tuệ Tĩnh	Lê Duẩn	Y Wang	18.00	đường vào buôn Alê A
45	Y Ơn	Lê Duẩn	Hết đường	15.00	đường vào Cty Ô tô theo QH khu Tây nam
46	Đặng Thái Thân	Giải phóng	Mai Hắc Đế	15.00	Theo QH khu dân cư Tây nam
47	Nguyễn Trường Tộ	Y Wang	Hết đường	18.00	đường vào Hầm đá khối 5 Ea Tam
48	Ôi ắt	Lê Duẩn	Hết đường	12.00	đường cạnh UB phường Ea Tam
49	Phan Huy Chú	Lê Duẩn	Hết địa bàn phường Khánh Xuân	24.00	đường vào Nông trường mía Dray H'Ling
50	Sâm Brăm	Ôi ắt	Phan Huy Chú	16.00	đường sau nhà trẻ Hoa Pơ Lang
51	Nguyễn An Ninh	Lê Duẩn	Hết đường (Trại tạm giam)	18.00	đường vào Trường Hành chính cũ
52	Ngô Tất Tố	Nguyễn Công Trứ	Hùng Vương	16.00	Hẻm 50 Hùng Vương cũ
53	Võ Thị Sáu	Nguyễn Văn Cừ	Nghĩa trang Km5	16.00	đường vào Nghĩa trang liệt sĩ Km5
54	Kỳ Đồng	Giải phóng	Hết đường	16.00	
D-	CÁC ĐƯỜNG QUỐC LỘ, TỈNH LỘ ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN TP. BUÔNMATHUỘT				
1	Nguyễn Chí Thanh	Bùng binh Km3	Giải phóng	44.00	Tim đường theo đường Nguyễn Tất Thành
		Giải phóng	Hết địa bàn P. Tân An	50.00	Quốc lộ 14
2	Nguyễn Thị Định	Lê Duẩn	Hết địa bàn P Khánh Xuân	50.00	Quốc lộ 14
3	Nguyễn Văn Cừ	Bùng binh Km3	Nguyễn Lương Bằng	32.00	Đoạn từ Km3 đến Cầu Ea Nao bên phải 15m; bên trái 17m
		Nguyễn Lương Bằng	Hết địa bàn P Tân Hoà	50.00	Quốc lộ 26
4	Nguyễn Lương Bằng	Nguyễn Văn Cừ	Đường vào Sân bay BMT	50.00	Quốc lộ 27
5	Nguyễn Thái Bình	Đường vào Sân bay BMT	Hết địa bàn xã Hoà Thắng	50.00	Quốc lộ 27

Giải thích từ ngữ (Trích Điều 4.2 Mục 4.2.6 Quy chuẩn xây dựng Việt Nam):

1. Chỉ giới đường đỏ:

Chỉ giới đường đỏ là đường ranh giới được xác định trên bản đồ quy hoạch và thực địa để phân định ranh giới giữa phần đất để xây dựng công trình và phần đất được dành cho đường giao thông hoặc các công trình kỹ thuật hạ tầng, không gian công cộng khác.

Ghi chú:

Trong đô thị , kích thước bề rộng chỉ giới đường đỏ là phần đất dành làm đường đô thị, bao gồm toàn bộ lòng đường lề đường và vỉa hè.

2. Chỉ giới xây dựng

Chỉ giới xây dựng là đường giới hạn cho phép xây dựng nhà, công trình trên lô đất.

Ghi chú:

Chỉ giới xây dựng có thể:

1) Trùng với chỉ giới đường đỏ, nếu công trình được phép xây dựng sát chỉ giới đường đỏ (tức là ranh giới lô đất);

2) Hoặc lùi vào so với chỉ giới đường đỏ nếu công trình phải xây lùi vào so với chỉ giới đường đỏ (do yêu cầu của quy hoạch).

3. Khoảng lùi

Khoảng lùi là khoảng cách giữa chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.